

Số: 28/2024/QĐST – HNGĐ

Phú Thọ, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

*Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền*

*Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Phạm Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.*

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 53/2024/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Minh N, sinh năm 1989; ĐKHKTT: Khu 10, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hiện ở: 745 Cosburn Ave. East York, Ontario M4C 2V8 Canada. *Người được chị N ủy quyền nộp, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; ĐKHKTT: Tổ 1, phố G, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ*

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; ĐKHKTT: Tổ 1, phố G, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và bản tự khai chị Nguyễn Minh N, anh Nguyễn Văn H thống nhất trình bày:*

Trong thời gian là vợ chồng chị N, anh H đã có những mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được nên cả hai đều quyết định ly hôn. Ngày 14 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 434/2019/QĐST – HNGĐ, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh H. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn

Hải N, sinh ngày 24/5/2010 kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh H không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung. Nay để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, để cuộc sống của cháu N được tốt nhất, để cho cháu có cơ hội, điều kiện phát triển về học hành chị N và anh H đã trao đổi với nhau và thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ công nhận thỏa thuận của chị N và anh H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể: Giao cho chị Nguyễn Minh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 24/5/2010 cho đến khi con chung thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N, do chị N không yêu cầu. Do hiện nay chị N chưa có điều kiện về Việt Nam đón cháu N nên anh H vẫn tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N cho đến khi chị N về Việt Nam đón cháu N.

Chị Nguyễn Minh N ủy quyền cho anh Nguyễn Văn H thay mặt chị N nộp, nhận các tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án, Bản án (Quyết định) của Tòa án và làm những công việc pháp luật cho phép.

Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí và các chi phí tố tụng.

Chị N và anh H đều đề nghị Tòa án giải quyết, mở phiên họp vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Căn cứ khoản 3 Điều 29, khoản 3 Điều 35; Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công nhận sự thỏa thuận giữa anh H và chị N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Giao cho chị Nguyễn Minh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 24/5/2010 cho đến khi con chung thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm giao cháu N cho anh H trực tiếp chăm sóc cho đến khi chị N về nước. Ghi nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự của anh H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Minh N và anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, do vậy xác định là quan hệ “Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong hồ sơ thể hiện anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; chị Nguyễn Minh N có nơi thường trú

trước khi xuất cảnh ở khu 10, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, hiện chị N đang ở Canada. Căn cứ Công văn số: 10003/QLXNC-P3 ngày 15/5/2024 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an xác nhận: “Nguyễn Minh N, sinh ngày 23/11/1989, đã xuất nhập cảnh 11 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 27/11/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước”. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về thời hạn mở phiên họp chị N và anh H đều có văn bản đề nghị Tòa án mở phiên họp để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Xét thấy giữa chị N và anh H đã có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Do vậy việc Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự là phù hợp với nguyện vọng các bên và phù hợp với quy định pháp luật.

Tại phiên họp hôm nay chị N và anh H đều vắng mặt và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết, các đương sự đã trình bày quan điểm của mình về việc giải quyết vụ việc và đến thời điểm hiện nay không có thay đổi gì. Do vậy căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự mở phiên họp giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 434/2019/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh H. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 24/5/2010 kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Nay giữa chị N và anh H có thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, trong đó giao con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 24/5/2010 cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên.

Chị Nguyễn Minh N hiện đang sinh sống tại Canada. Chị N có Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt gửi từ Canada về không được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định. Anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị N trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ngày 03/6/2024, Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định số 336/2024/QĐ-TCGD: Giám định toàn bộ chữ ký và chữ viết “N – Nguyễn Minh N” ở dưới mục “Người yêu cầu” trong “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự” ghi Canada ngày 19/4/2024; dưới mục “Người làm đơn” trong “Đơn xin giải quyết vắng mặt” đề ngày 19/4/2024; dưới mục “Người khai” trong “Bản tự khai” đề ngày 19/4/2024 so với chữ ký và chữ viết của chị Nguyễn Minh N tại “Bản tự khai” ngày 19/01/2024, “Đơn xin giải quyết vắng mặt” đề ngày 19/01/2024 (Đã có chứng thực tại Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại VANCOUVER, CANADA) có phải do cùng một người ký và viết ra hay không? Tại kết luận giám định số: 800/KLGD – PC 09 ngày 10/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận: Chữ ký “N” và các

chữ “Nguyễn Minh N” dưới mục (Người yêu cầu, người khai, người làm đơn) trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Bản tự khai, Đơn xin giải quyết vắng mặt” (Tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký “N” và các chữ “Nguyễn Minh N” dưới mục (Người khai, người làm đơn) trên “Bản tự khai, Đơn xin giải quyết vắng mặt” (tài liệu so sánh ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định nội dung trong các văn bản nêu trên là ý chí, nguyện vọng của chị Nguyễn Minh N. Do vậy việc chị N và anh H thống nhất thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Do hiện nay chị N chưa có điều kiện về Việt Nam đón cháu N, anh H cũng tự nguyện chăm sóc cháu N đến thời điểm chị N về nước trực tiếp chăm sóc cháu. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung là cháu N. Vì vậy, yêu cầu thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn giữa anh H và chị N là có căn cứ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình nên cần được chấp nhận. Giao cho chị Nguyễn Minh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 24/5/2010 cho đến khi con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Minh N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, anh H nhất trí với yêu cầu của chị N về cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy về cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự, cần được chấp nhận.

Về chi phí tố tụng (Trung cầu giám định): Anh H tự nguyện chịu toàn bộ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và đề nghị Tòa án không ghi nhận số tiền vào Quyết định. Xác nhận anh H đã nộp đủ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm i Khoản 2 Điều 39; Điều 149, khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367, Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Minh N và anh Nguyễn Văn H về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cho chị Nguyễn Minh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 24/5/2010 cho đến khi con chung thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu. Do hiện nay chị N chưa có điều kiện về Việt N đón cháu N, nên tạm giao cháu N cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị N về nước đón cháu.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm với số tiền: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số: 0000173 ngày 29/5/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Lê Thị Thu Huyền**